TOÀ ÁN NH DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2022

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn.
Các Hội thẩm Nh dân: Ông Quách Hà Vính;
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án Nh dân huyện TT, tỉnh TH.

***Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2022, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS, ngày 19/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS, ngày 08/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/HSST - QĐ ngày 11/7/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Kh**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 01/6/1991, tại xã TC, huyện TT, TH;

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TC, huyện TT, TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Conh ông: Nguyễn Văn Ph (Đã chết) và bà: Hà Thị C - Sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Ưng - Sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con. Lớn nhất 11 tuổi nhỏ nhất 03 tuổi. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 01/4/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên Tòa.

2. **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 05/10/1995, tại xã TC, huyện TT, TH; Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TC, huyện TT, TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Trọng M - Sinh năm 1953

và bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1953; Vợ: Bùi Thị B - Sinh năm 1993; Bị cáo có 01 con là: Nguyễn Đức D - Sinh năm 2013; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giam từ ngày 22/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên Tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Bị hại: Bà Hà Thị C; sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TC, huyện TT, TH;

Có mặt tại phiên Tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Quách Thị Ph ; sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn QY, xã TQ, huyện TT, tỉnh TH. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Văn Nh; sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn LT, xã CT, huyện CT, tỉnh TH. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Mai Đại H; sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn CH, xã CT, huyện CT, tỉnh TH. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 02/3/2022, Nguyễn Văn Kh (SN 1991, trú tại thôn ĐT, xã TC, huyện TT) gặp Nguyễn Văn T (SN 1995, trú cùng thôn). Lúc này, T có 100.000 đồng nên rủ Kh đi sang huyện CT mua ma túy để sử dụng và bảo Kh lo phương tiện còn T về nhà. Do không có phương tiện đi lại và biết bà Hà Thị C (SN 1957, trú tại thôn ĐT, xã TC, huyện TT - là mẹ ruột của Kh) có chiếc xe mô tô đang để ở nhà, không có người trông coi nên Kh nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Đến nhà bà C, Kh đi vòng qua hông nhà rồi chui qua cửa sổ (cửa có then bị gãy từ trước) vào bên trong gian nhà. Tại đây, Kh thấy chiếc xe mô tô đang dựng ở vị trí cửa bên phải gian nhà (theo hướng từ cổng đi vào), chìa khoá xe để ở nóc tủ lạnh nên Kh cầm khóa, kéo then cửa ngang ở cửa chính nhà, dắt xe mô tô ra ngoài đường và gặp lại T. Kh điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở T ngồi phía sau đi lên huyện CT mua ma tuý của một người không rõ lai lịch, sau đó cả hai sử dụng hết. Quá trình đi, T có hỏi nguồn gốc xe thì Kh nói cho T biết chiếc xe mô tô đang sử dụng là xe do Kh trộm cắp của bà C mà có, T không nói gì thêm. Do không còn tiền chi tiêu nên Kh và T bàn bạc với nhau đi cầm cố chiếc xe mô tô đang sử dụng để lấy tiền. Đi đến khu vực xã CT, huyện CT thì xe mô tô hết xăng, Kh và T dắt bộ xe đến quán sửa xe của anh Mai Đại H (SN 1993, trú tại thôn CH, xã CT, huyện CT) bán bình ắc quy cho anh H lấy số tiền 20.000 đồng để đổ xăng. Tiếp đó, T và Kh thống nhất tìm nơi để cầm cố chiếc xe lấy tiền chi tiêu nên Kh điều khiển xe đến quán sửa xe của anh Nguyễn

Văn Nh (SN 1992, trú tại thôn LT, xã CT, huyện CT) tại đây Kh và T cầm cố chiếc xe được số tiền 500.000 đồng. Lấy được tiền xong, Kh và T đi bộ ra khu vực đường chính. Kh gọi điện cho Đàm Minh Tr (SN 1996, trú tại thôn ĐL, xã TM, huyện TT) đón đi chơi. Tr không biết số tiền Kh có là vi phạm pháp luật mà có nên đã cùng Kh và T đi chơi chi tiêu hết số tiền này. Sau đó, T về nhà trước còn Kh và Tr gọi cho Nguyễn Đình T1 (SN 1995, trú tại thôn QC, xã TQ, huyện TT) nhờ T1 tìm người mua xe mà Kh đã cầm cố trước đó. Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, T1 liên hệ được cho bà Quách Thị Ph (SN 1972, trú tại thôn QY, xã TQ, huyện TT). Ngay sau đó, bà Ph đã cùng với T1 và Kh đi đến quán sửa xe của anh Nguyễn Văn Nh. Tại đây, bà Ph đã đồng ý mua lại chiếc xe mô tô này với số tiền 900.000 đồng. Số tiền này được chuyển cho Nh 550.000 đồng (trong đó 500.000 đồng là tiền đã nhận cầm cố trước đó và 50.000 đồng là tiền trả công coi xe); Kh được nhận số tiền 350.000 đồng còn lại. Số tiền này, Kh đã sử dụng chi tiêu hết. Đối với bà C sau khi phát hiện chiếc xe mô tô bị mất đã trình báo cơ quan chức năng. Đến ngày 03/3/2022, Nguyễn Văn Kh đến Công an xã TC đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Sau đó Công an xã TC đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan C sát điều tra Công an huyện TT xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36G5-100.06 mang tên Phạm Văn Th (SN 1964, trú tại thôn Chi, xã TO, huyện BT, TH). Qua xác minh, đây là tài sản của bà Hà Thị C (bà mua xe cũ nhưng chưa làm thủ tục sang tên).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐ ĐGTS ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT xác định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 36G5 – 100.06 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Đối với Quách Thị Ph, Mai Đại H, Nguyễn Văn Nh, Đàm Minh Tr những người này đều không biết chiếc xe mô tô Nguyễn Văn Kh trộm cắp mà có, họ đều tin tưởng đó là chiếc xe của gia đình Kh nên đã thực hiện giao dịch đối với chiếc xe này. Do đó, hành vi của Quách Thị Ph, Mai Đại H, Nguyễn Văn Nh, Đàm Minh Tr được cơ quan C sát điều tra xác định không vi phạm pháp luật nên không xử lý.

Đối với Nguyễn Đình T1 là người đã được Kh nhờ tìm người chuộc chiếc xe. Kh khai Kh không nói về nguồn gốc chiếc xe la do phạm tội mà có cho T1 biết. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng T1 không có mặt nên chưa lấy được lời khai làm rõ nhận thức của T1 về nguồn gốc chiếc xe. Về vấn đề này, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về việc khai báo của T và Kh về nội dung mua ma túy của người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) nhưng sau đó đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu

giữ được ma túy, không xác định được người bán do đó không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xem mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 36G5-100.06, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 bình ác quy loại 12V-3,5Ah, vỏ màu đen nhãn hiệu GS, cũ đã qua sử dụng, do bị cáo T giao nộp.

Sau khi định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe kèm bình ác quy xe mô tô cho bà Hà Thị C là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại bà Hà Thị C đã nhận được tài sản không yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Quách Thị Ph yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Kh phải bồi thường cho bà Quách Thị Ph số tiền 900.000 đồng(Chín trăm nghìn đồng) là tiền mà bà Ph đã bỏ ra mua chiếc xe do Kh trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTT ngày 18/5/2022, Viện Kiểm sát Nh dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện TT, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn Kh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) và truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Kh từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Kh về việc trả cho bà Quách Thị Ph số tiền 900.000 đồng(Chín trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh và bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định bị cáo là người nghiện ma tuý không có thu nhập ổn định, không có tài sản chung hoặc riêng có giá trị nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn Kh thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của viện kiểm sát Nh dân mô tả và truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của viện kiểm sát Nh dân mô tả và truy tố bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên; Viện kiểm sát Nh dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Kh không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Vào sáng ngày 02/3/2022, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là bà Hà Thị C. Nguyễn Văn Kh đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 36G5-100.06, trị giá 4.000.000 đồng để đi cầm cố và bán lấy tiền chi tiêu. Bị cáo Nguyễn Văn T biết Nguyễn văn Kh trộm cắp tài sản của người khác nhưng đã cùng Nguyễn Văn Kh dùng tài sản trộm cắp để cầm cố lấy tiền chi tiêu. Vì vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn Kh có hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Hành vi của bị cáo Kh được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, hành vi của bị cáo T được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn Kh về "Tội trộm cắp tài sản" và truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" có tính chất ít nghiêm trọng do Nguyễn Văn

Kh và Nguyễn Văn T thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng Nh dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Kh còn có thêm tình tiết giảm nhẹ là "Đầu thú", quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T có thêm tình tiết "Khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn Kh và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên bị cáo Kh và bị cáo T là người nghiện ma tuý, do không chịu khó lao động, do không có tiền để đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy, dẫn đến trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo Nguyễn Văn T trong thời gian chuẩn bị xét xử, đã có dấu hiệu bỏ trốn, ngày 11/7/2022 Tòa án nhân dân huyện TT đã ra lệnh bắt và tạm giam đối với Nguyễn Văn T, đến ngày 22/7/2022 cơ quan công an huyện TT đã bắt được bị cáo để tạm giam. Vì vậy HĐXX thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức pháp luật tốt hơn và cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là bà Hà Thị C đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Quách Thị Ph, yêu cầu được trả lại số tiền 900.000 đồng(Chín trăm nghìn đồng) mà bà đã mua chiếc xe do bị cáo Nguyễn Văn Kh trộm cắp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Kh tự nguyện một mình bị cáo trả cho bà Quách Thị Ph số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận và cần buộc bị cáo phải trả số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) cho bà Quách Thị Ph.

[7] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh các bị cáo không có tài sản chung hoặc riêng có giá trị, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xem mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 36G5-100.06; 01 bình ác quy loại 12V-3,5Ah, vỏ màu đen nhãn hiệu GS. Sau khi định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe kèm bình ác quy xe mô tô cho bà Hà Thị C là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với Quách Thị Ph, Mai Đại H, Nguyễn Văn Nh, Đàm Minh Tr những người này đều không biết chiếc xe mô tô Nguyễn Văn Kh trộm cắp mà có, họ đều tin tưởng đó là chiếc xe của gia đình Kh nên đã thực hiện giao dịch đối với chiếc xe này. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra xác định hành vi của bà Quách Thị Ph, anh Mai Đại H, anh Nguyễn Văn Nh và Đàm Minh Tr, không vi phạm pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Đình T1 là người đã được Kh nhờ tìm người chuộc chiếc xe. Kh khai Kh không nói về nguồn gốc chiếc xe là do phạm tội mà có cho T1 biết. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng T1 không có mặt nên chưa lấy được lời khai làm rõ nhận thức của T1 về nguồn gốc chiếc xe. Về vấn đề này, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Kh phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Kh 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/4/2022).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 22/7/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 585, Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Kh, phải trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Quách Thị Ph số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng**.**

Kể từ khi bà Quách Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền bị cáo phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TH;
- Công an huyện TT;
- Đội THAHS công an TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NH DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thuỷ **Quách Hà Vính** **Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TH;
- Công an huyện TT;
- Đội THAHS công an TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NH DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thuỷ **Trần Thị Dần** **Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TH;
- Công an huyện TT;
- Đội THAHS công an TT;
- Trại tạm giam CA tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Tuấn